

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 296/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Đào Thị G, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số 035190001433 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/02/2017;

2. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số 001091012699 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/06/2016

Cùng ĐKKHKT: Số 18 ngách 29/25, tổ 24, phường DV, quận CG, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L đăng ký kết hôn ngày 28/08/2014 tại Ủy ban nhân dân phường DV, quận CG, thành phố HN trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 07/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần

nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Chị G và anh L đã ly thân kể từ tháng 10 năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh C (giới tính nữ), sinh ngày 11/08/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Khánh C cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (*Năm triệu đồng/tháng*) kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L cùng xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công nợ giữa chị G và anh L: Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L xác nhận: Chị G còn nợ anh L số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Về phương án thanh toán khoản nợ trên, các đương sự thống nhất: Chậm nhất ngày 05/10/2022, chị G sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ tên cho anh L.

[6] Về lệ phí: Chị Đào Thị G tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L.

- **Về con chung:** Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh C (giới tính nữ), sinh ngày 11/08/2015. Giao cháu Nguyễn Khánh C cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (*Năm triệu đồng/tháng*) kể từ

tháng 10/2021 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Đào Thị G có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Xuân L cùng xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ giữa chị G và anh L:** Ghi nhận sự thỏa thuận của chị G và anh L như sau: Chị G còn nợ anh L số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Về phương án thanh toán khoản nợ trên, các đương sự thống nhất: Chậm nhất ngày 05/10/2022, chị Giang sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ tên cho anh L.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị G tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị G đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0017817 ngày 28/09/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận CG. Chị G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.CG;
- Chi cục THADS Q.CG;
- UBND phường DV, Q.CG, TP.
- HN(GCNKH số 87, quyền số 01/2014);
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Phương Hiền